

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ một số nội dung thuộc hồ sơ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng lô 1&2 thuộc khu đô thị mới gắn với dự án thoát lũ suối Nậm La, thành phố Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La: số 915/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045; số 1038/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 và số 997/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045; số 1125/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu khu đô thị lịch sử, thành phố Sơn La; số 2218/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô số 01 và lô số 02 thuộc Khu đô thị mới gắn với dự án thoát lũ suối Nậm La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 363/TTr-SXD ngày 23/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ một số nội dung thuộc hồ sơ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng lô 1&2 thuộc khu đô thị mới gắn với dự án thoát lũ suối Nậm La, thành phố Sơn La, cụ thể như sau:

1. Vị trí 1- Đoạn nút giao tuyến đường số 6 với đường Nguyễn Văn Linh

a) Vị trí điều chỉnh: Đoạn từ nút giao N43 đến N45 của tuyến đường số 6 khu vực Quảng trường Tây Bắc (*thuộc Tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La*).

b) Phạm vi điều chỉnh: Khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch có quy mô khoảng 0,7ha; Phía Bắc và phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng; phía Tây giáp đường Nguyễn Văn Linh; phía Đông giáp đất cơ quan và đất doanh nghiệp.

c) Nội dung điều chỉnh:

- Về quy hoạch giao thông: Điều chỉnh mở rộng tuyến đường số 6 đoạn từ nút giao N43 đến N45 với bề rộng nền đường từ $B_n=13,5m$ lên thành $B_n=25m$ ($B_m=17,0m$, $B_h=(2 \times 4)m$).

- Về quy hoạch sử dụng đất: Điều chỉnh khoảng 343m² đất thuộc một phần các lô đất ở mật độ cao OC23, OC25 và OC26 thành đất đường giao thông.

2. Vị trí 2 - Nút giao N41A tuyến đường Hoàng Quốc Việt – Bản Mé – Trần Đăng Ninh với đường bản Buôn

a) Vị trí điều chỉnh: Bản Buôn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

b) Phạm vi điều chỉnh: Nút giao N41A tuyến đường Hoàng Quốc Việt – Bản Mé - Trần Đăng Ninh với đường bản Buôn.

c) Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh cao độ nút giao N41A trên tuyến đường Hoàng Quốc Việt – Mé Ban – Trần Đăng Ninh từ cao độ $Z=602,15m$ thành $Z=602,43m$ (*tăng 0,28 m*).

3. Vị trí 3 - Khu đất Bệnh viện đa khoa cuộc sống

a) Vị trí điều chỉnh: Bản Buôn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

b) Phạm vi điều chỉnh: Khu vực điều chỉnh quy hoạch có quy mô khoảng 13.266m²; Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 10,5m dọc suối thoát lũ; phía Nam giáp đường Hùng Vương rộng 25m; phía Tây giáp đất trụ sở các cơ quan, đơn vị; phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 15,0m (*khu đô thị bản Buôn phường Chiềng Cơi*).

c) Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh 163m² đất công cộng CC16 (*Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống*) thành đất hạ tầng kỹ thuật HTKT1.1 - mương thoát nước (*mở rộng mương thoát nước hiện trạng có chiều dài khoảng 166m từ (1,2x3)m lên (1,5x3)m*); diện tích khu đất CC16 sau điều chỉnh giảm còn 13.103m².

- Các chỉ tiêu sử dụng đất của lô CC16 được điều chỉnh như sau: Mật độ xây dựng tối đa tăng từ 35% lên 40%; hệ số sử dụng đất tối đa tăng từ 1,6 lần lên 2,4 lần; chiều cao tối đa giữ nguyên là 38,0m (*số tầng cao tối đa là 09 tầng*).

4. Các nội dung khác

- Ngoài các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch nêu trên, các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 và các quyết định khác liên quan.

- Các nội dung điều chỉnh cục bộ nêu trên không làm thay đổi tính chất, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị; tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực; đảm bảo không làm quá tải hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch.

(Có hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND thành phố Sơn La:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, tính chính xác của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ theo quy định.

- Cập nhật các nội dung liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch vào hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết; gửi Sở Xây dựng lưu hồ sơ, quản lý thực hiện theo quy định.

- Tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định tại khoản 10, khoản 12 Điều 29 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến Luật Quy hoạch; theo dõi, tăng cường kiểm tra, quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Giao Sở Xây dựng: Hướng dẫn UBND thành phố thực hiện việc cập nhật các nội dung điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt; lưu, quản lý hồ sơ quy hoạch; theo dõi, quản lý quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.Việt.20b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh